

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ TIỀN GIANG

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Trần Việt	Bằng	22	8	1995				366 Ấp 1 - Xã Đạo Thạnh - TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học Cần Thơ	Kế toán		TGI00174		50.00	72.50	55.00		TGI00069
2	Nguyễn Thị Lan	Châu				1	8	1990	Ấp Bắc A - Xã Diêm Hy - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI00281		47.50	50.00	60.00		TGI00047
3	Nguyễn Thị Kim	Chi				20	3	1988	Thanh Bình - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tài chính - Marketing	Quản trị kinh doanh tổng hợp		TGI00309		60.00	41.25	75.00		TGI00020
4	Thái Trần Tuấn	Đạt	8	10	1992				55 Nguyễn Tri Phương - Phường 7 - TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học kinh tế TP HCM	Tài chính công		TGI00466		65.00	67.50	77.50		TGI00007
5	Trần Văn	Đậu			1991				Mỹ Trinh - Xã Thiện Trung - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Cần Thơ	Luật		TGI00470		47.50	31.25	42.50		TGI00076
6	Huỳnh Thủy	Diễm				2	3	1992	Ấp Bình An - Song Bình - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI00480		47.50	36.25	60.00		TGI00086
7	Mai Ngọc	Diễm				2	11	1991	Nhị Bình - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI00487		VT	VT	VT		TGI00005
8	Phan Ngọc	Duẩn	18	10	1980				Xã Phú An - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học kinh tế TP HCM	Tài Chính - Doanh nghiệp		TGI00559		42.50	32.50	47.50		TGI00071
9	Trần Thị Ngọc	Dung				4	2	1980	TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh		TGI00613		52.50	70.00	70.00		TGI00065
10	Phan Thanh	Dũng			1988				Xã Phước Thạnh - Huyện Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tài chính - Marketing	Kinh doanh quốc tế		TGI00643		45.00	38.75	47.50		TGI00019
11	Đặng Thị Trúc	Giang				29	8	1987	Cái Bè - Tiền Giang	Đại học kinh tế TP HCM	kế toán		TGI00760		VT	VT	VT		TGI00021
12	Nguyễn Thị Diễm	Hằng				13	3	1991	Thanh Phú - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Quản trị kinh doanh		TGI00932		42.50	56.25	77.50		TGI00028
13	Trần Thị Bích	Hạnh				21	12	1988	Tân Diên - Gò Công Đông - Tiền Giang	Đại học Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế		TGI00994		VT	VT	VT		TGI00006
14	Thân Thị	Hiếu				18	12	1988	Ấp Mỹ Tường B - Xã Hậu Mỹ Trinh - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Tây Đô	Kế toán		TGI01118		55.00	41.25	57.50		TGI00018
15	Trần Thị Bích	Hòa				13	3	1990	An Hữu - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI01166		VT	VT	VT		TGI00088
16	Nguyễn Thị	Huệ				21	9	1984	Ấp Long Hòa B - Xã Long Định - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Quốc Tế Hồng Bàng TP HCM	Kế toán - Kiểm toán		TGI01263		VT	VT	VT		TGI00091
17	Nguyễn Thanh	Hùng	15	6	1974				An Vĩnh Ngãi, Tân An, Long An	Đại học Ngân Hàng TP HCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI01273		92.50	MT	MT		TGI00001
18	Nguyễn Thị Kim	Hương				16	2	1988	Ấp Quới An - Xã Long Bình - Huyện Gò Công Tây - Tiền Giang	Đại học Quốc Tế, Hồng Bàng	Kế toán - Kiểm toán		TGI01330		VT	VT	VT		TGI00002
19	Nguyễn Thị Thủy	Hương				12	9	1990	Đồng Thạnh - Gò Công Tây - Tiền Giang	Đại học Ngân Hàng TP HCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI01337		VT	VT	VT		TGI00013
20	Lê Ngọc	Huyền				13	10	1994	Tiền Giang	Đại học mở TP HCM	Kế toán		TGI01404		72.50	71.25	57.50		TGI00059
21	Nguyễn Thị Lệ	Huyền				12	1	1987	Ấp 15 - Long Trung - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học mở TP HCM	kế toán		TGI01418		52.50	31.25	35.00		TGI00095
22	Phan Phú	Khánh	11	2	1987				Ấp Hòa Quí - Hòa Khánh - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI01492		85.00	57.50	80.00		TGI00070
23	Nguyễn Trung	Kỳ	1	10	1978				Ấp 3 - Xã Hậu Lộc - Tam Bình - Vĩnh Long	Đại học mở Hà Nội	Quản trị kinh doanh		TGI01583		47.50	30.00	47.50		TGI00093
24	Nguyễn Thị	Lê				23	7	1989	Thanh Lâm - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Nha Trang	Tài Chính		TGI01648		VT	MT	VT		TGI00017
25	Phan Kim	Liều						1989	Ấp Tân Bình 1 - Xã Tân Thuận Bình - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học kinh tế TP HCM	Kiểm toán		TGI01691		VT	VT	VT		TGI00056

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
26	Ngô Thị Thùy	Linh				19	10	1995	Ấp Bình Hòa - Xã Long Bình Điền - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Cần Thơ	Luật thương mại		TGI01732		57.50	53.75	60.00		TGI00043
27	Tô Văn	Lộc	1	1	1987				Ninh Quới - Long Bình - Gò Công Tây - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Quản trị kinh doanh		TGI01869		52.50	55.00	45.00		TGI00022
28	Lê Văn	Lực	12	5	1988				Số 102 - Ấp An Thọ - Xã An Thạnh Thủy - Huyện Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Kế toán		TGI01917		VT	VT	VT		TGI00009
29	Bùi Thị	Mãi				19	2	1990	Số 14 - Ấp Long Hiệp - Xã Quơn Long - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Quản trị kinh doanh		TGI01980		60.00	47.50	60.00		TGI00004
30	Nguyễn Thị Thanh	Minh				4	10	1980	TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học Trà Vinh	kế toán		TGI02017		40.00	28.75	52.50		TGI00082
31	Thái Quang	Minh	3	4	1981				Hòa Mỹ - Phụng Hiệp - TP Cần Thơ	Đại học mở TPHCM	kế toán		TGI02028		VT	VT	VT		TGI00054
32	Lê Thị Hồng	Nga				3	2	1992	Ấp Bình Trinh - Đồng Sơn - Gò Công Tây - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI02124		67.50	47.50	70.00		TGI00077
33	Mai Thị Tuyết	Nga				21	7	1991	Ấp An Hiệp - Xã Đồng Hòa Hiệp - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học kinh tế TPHCM	Ngân hàng		TGI02127		35.00	43.75	55.00		TGI00023
34	Nguyễn Thị Kim	Ngân				20	2	1994	Bản Long - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Sài Gòn	Kế toán		TGI02200		57.50	65.00	67.50		TGI00008
35	Nguyễn Thị Thùy	Ngân				17	3	1993	Thạnh Hòa - An Thạnh Thủy - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Võ Trường Toản	Tài Chính - Ngân hàng		TGI02207		VT	VT	VT		TGI00041
36	Nguyễn Trung	Nghĩa	23	4	1989				Ấp 5 - Xã Đạo Thạnh - TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học kinh tế TPHCM	Tài Chính nhà nước		TGI02252		62.50	62.50	77.50		TGI00029
37	Trần Minh	Nghĩa	22	12	1988				Quảng Lộc - Thừa Thiên Huế	Đại học Ngân Hàng TPHCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI02254		50.00	95.00	87.50		TGI00062
38	Nguyễn Hoàng Duy	Ngọc	1	10	1992				Ấp Cây Xanh - Xã Thạnh Phú - Châu Thành -Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI02303		VT	VT	VT		TGI00084
39	Nguyễn Thị	Ngọc				19	7	1984	Xã Mỹ Tịnh An - Huyện Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Kế toán		TGI02311		52.50	41.25	57.50		TGI00025
40	Võ Thị Hồng	Ngọc				15	12	1990	Thạnh Phú - Châu Thành - Tiền Giang	Trường đại học Hùng Vương TPHCM	kế toán		TGI02354		VT	VT	VT		TGI00030
41	Lê Thị Thanh	Nhàn				16	8	1981	Đồng Hòa - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Ngân Hàng TPHCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI02424		67.50	MT	70.00		TGI00035
42	Huỳnh Văn	Nhân	22	6	1988				An Định - Mỏ Cây Nam - Bến Tre	Đại học kinh tế TPHCM	Quản trị kinh doanh tổng hợp		TGI02429		47.50	50.00	55.00		TGI00063
43	Nguyễn Thị Thanh	Nhanh				3	9	1983	Xã Thới Sơn - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Luật TPHCM	Luật		TGI02451		45.00	50.00	60.00		TGI00010
44	Lê Thị Tổ	Như				4	8	1988	Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI02533		VT	VT	VT		TGI00050
45	Phạm Thị Huỳnh	Như				12	2	1987	Số 60 - Tổ 2 - Đồng A - Nhị Bình - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI02544		72.50	62.50	60.00		TGI00038
46	Đặng Thị	Oanh				10	9	1992	Bến Tre	Đại học Luật TPHCM	Luật dân sự		TGI02632		52.50	42.50	70.00		TGI00015
47	Nguyễn Hoàng	Oanh				26	2	1990	Quận 2- TP HCM	Đại học công nghiệp TPHCM	Quản trị kinh doanh		TGI02641		35.00	40.00	47.50		TGI00053
48	Nguyễn Thị Ngọc	Phiến				29	10	1971	Ấp Vĩnh Hòa - Vĩnh Kim - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Trà Vinh	kế toán		TGI02687		37.50	37.50	47.50		TGI00034
49	Nguyễn Diễm	Phúc				22	3	1991	Đội 2 - Ấp Hậu Thuận - Hậu Thành - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI02729		VT	VT	VT		TGI00083
50	Lê Hoàng	Phượng	15	9	1987				Ấp Hồng Rạng - Bình Đông - Thị xã Gò Công - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI02780		52.50	36.25	62.50		TGI00036
51	Lê Ngọc Lan	Phượng				23	3	1993	Xã Bình Nghi - Gò Công Đông - Tiền Giang	Đại học công nghệ TPHCM	Quản trị Marketing		TGI02781		47.50	46.25	57.50		TGI00075
52	Nguyễn Đăng	Phượng				29	9	1992	Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Ngân Hàng TPHCM	Ngân hàng quốc tế		TGI02796		92.50	82.50	67.50		TGI00048
53	Võ Kim	Phượng				27	11	1989	Phú Phong - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán	Con TB	TGI02893	20	50.00	51.25	70.00		TGI00031

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
54	Nguyễn Hoàng	Quân	19	5	1987				Ấp Long Phước - Xã Mỹ Phước Tây - Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Quản trị kinh doanh		TGI02906		VT	VT	VT		TGI00092
55	Trần Thị Ngọc	Quyên				3	12	1993	Bến Lức - Long An	Đại học Trà Vinh	Luật		TGI02977		62.50	42.50	77.50		TGI00016
56	Võ Thị Hồng	Sen				14	7	1990	Ấp 6 - Xã Phú An - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI03034		VT	VT	VT		TGI00040
57	Nguyễn Minh	Tân	18	10	1986				Tân Mỹ - Tân Bình Thạnh - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán	HTNVQS	TGI03152	10	57.50	32.50	55.00		TGI00039
58	Phạm Nguyễn Phương	Thanh				14	11	1973	Gò Công Đông - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI03259		VT	VT	VT		TGI00078
59	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo				21	10	1989	Phú Quý - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học kinh tế TPHCM	kế toán		TGI03350		75.00	76.25	50.00		TGI00052
60	Trần Dương Thạch	Thảo				30	10	1994	Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Luật TPHCM	Luật thương mại		TGI03388		77.50	71.25	70.00		TGI00003
61	Cao Thị Kim	Thoa				17	6	1985	Ấp 4 - Phú An - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Trà Vinh	kế toán		TGI03468		57.50	40.00	65.00		TGI00068
62	Nguyễn Đăng Hồng	Thư				15	9	1993	Xã Hậu Mỹ Trinh - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Sài Gòn	Luật kinh doanh		TGI03552		62.50	50.00	72.50		TGI00081
63	Huỳnh Thị Ngọc	Thương						1989	Ấp Ninh Đồng - Xã Đồng Sơn- Gò Công Tây - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Quản trị kinh doanh		TGI03609		VT	VT	VT		TGI00058
64	Nguyễn Thị	Toàn				3	9	1993	Đồng Phú - Phú lâm - Tiền Du - Bắc Ninh	Học viện tài chính	Ngân hàng		TGI03816		VT	VT	VT		TGI00073
65	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trần				26	2	1986	Ấp Xóm Vông - Xã Thạnh Phú - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Huế	Quản trị kinh doanh		TGI03883		80.00	53.75	72.50		TGI00037
66	Trần Thị Kiều	Trang				16	10	1988	Ấp Mỹ Hòa - Mỹ Trung - Cái Bè - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Quản trị kinh doanh		TGI04027		VT	VT	VT		TGI00080
67	Võ Thị Thủy	Trang				9	7	1994	Xã Đốc Bình Kiều - Tháp Mười - Đồng Tháp	Đại học kinh tế TPHCM	Ngân hàng	Con TB	TGI04046	20	VT	VT	VT		TGI00049
68	Huỳnh Đức	Trạng			1978				Xã Kim Sơn - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học kinh tế TPHCM	kế toán	HTNVQS	TGI04048	10	52.50	28.75	55.00		TGI00085
69	Hà Thanh	Trúc				16	11	1991	Phú An Hòa - Châu Thành - Bến Tre	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI04130		62.50	62.50	62.50		TGI00064
70	Huỳnh Thị Thủy	Trung				9	10	1984	Ấp An Khương - Xã An Thạnh Thủy - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Ngân Hàng TPHCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI04183		85.00	56.25	MT		TGI00033
71	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết				25	4	1985	Nhị Bình - Châu Thành - Tiền Giang	Đại học kinh tế - Đại học Huế	Quản trị kinh doanh		TGI04372		VT	VT	VT		TGI00072
72	Lê Thị Tổ	Uyên				18	12	1989	Xã Bình Thành - Giồng Trôm - Bến Tre	Đại học Tôn Đức Thắng	kế toán		TGI04393		50.00	47.50	67.50		TGI00046
73	Nguyễn Tường	Vy				30	10	1989	Ấp Mỹ Hòa - Xã Mỹ Hạnh Trung - Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học kinh tế TPHCM	Ngân hàng		TGI04572		67.50	53.75	72.50		TGI00045
74	Đinh Hồng	Xương				7	12	1979	Ấp Đông Lợi - Xã Đông Phước - Châu Thành - Hậu Giang	Đại học Ngân Hàng TPHCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI04603		50.00	MT	70.00		TGI00011
75	Âu Như	Ý				6	5	1994	Ấp Quý Chánh - xã Nhị Quý - Thị xã Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học công nghiệp TPHCM	Tài Chính - Doanh nghiệp		TGI04615		40.00	47.50	57.50		TGI00044
76	Nguyễn Thị Như	Ý				3	1	1991	Tam Bình - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Dân Lập Văn Lang	Tài Chính - Ngân hàng		TGI04620		VT	VT	VT		TGI00090
77	Ngô Thị Mỹ	Yên				10	4	1990	Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Kế toán		TGI04628		52.50	43.75	57.50		TGI00060
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
1	Nguyễn Minh	Cường	19	8	1992				Mỹ Tịnh An - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Công nghệ thông tin		TGI04687		72.50	45.00			TGI00094
2	Nguyễn Công	Khanh	19	8	1993				Ấp Thới Hòa - Xã Thới Sơn - TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học công nghiệp TPHCM	Công nghệ thông tin - NET		TGI04731		VT	VT			TGI00074
3	Nguyễn Thị Kim	Uyên				20	9	1991	Ấp 1 - Xã Đạo Thạnh - TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Công nghệ thông tin		TGI04865		60.00	43.75			TGI00066
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			

ngb

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
1	Nguyễn Duy	Anh	9	8	1990				Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học Tôn Đức Thắng	kế toán		TGI04913		56.00	66.00	72.00		TGI00051
2	Huỳnh Thị Ngọc	Duyên				20	8	1992	Tân an - Tân Phong - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học cửu Long	Tài Chính - Ngân hàng		TGI04971		64.00	32.00	48.00		TGI00024
3	Nguyễn Văn	Huy	15	12	1983				Ấp Mỹ Thuận - Xã Nhị Mỹ - TX Cai Lậy - Tiền Giang	Cao đẳng cơ điện và nông nghiệp nam bộ	Kế toán doanh nghiệp		TGI05043		76.00	26.00	72.00		TGI00014
4	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền				4	3	1994	Ấp An Khương - An Thạnh Thủy - Chợ Gạo - Tiền Giang	Cao đẳng kinh tế - kỹ thuật Cần Thơ	kế toán tài chính nhà nước		TGI05045		64.00	30.00	64.00		TGI00079
5	Mai Hoàng	Kim				9	3	1994	Ấp 4 - Xã Phú An - Cai Lậy - Tiền Giang	Cao đẳng Tài chính - Hải quan	Kế toán doanh nghiệp		TGI05069		48.00	64.00	76.00		TGI00055
6	Trần Thị Phúc	Ngân				18	5	1982	Mỹ Phong - TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật trung ương	Kế toán doanh nghiệp		TGI05134		60.00	32.00	MT		TGI00027
7	Nguyễn Thị	Ngay				3	6	1989	Dưỡng Diễm - Châu Thành - Tiền Giang	Cao đẳng Nguyễn Tất Thành	Tài Chính		TGI05135		60.00	36.00	76.00		TGI00089
8	Nguyễn Ngọc Trí	Nguyễn				2	12	1993	TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Đại học Ngân Hàng TPHCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI05145		32.00	64.00	56.00		TGI00061
9	Trần Huỳnh Thiên	Phú	2	11	1993				TP Mỹ Tho - Tiền Giang	Cao đẳng công thương TP HCM	Tài Chính - Ngân hàng		TGI05190		52.00	36.00	56.00		TGI00057
10	Nguyễn Thị Minh	Sách				15	2	1994	Thôn Cửu Nghĩa - Châu thành - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	kế toán		TGI05214		64.00	40.00	60.00		TGI00087
11	Dương Thành	Thắng	20	7	1990				Ấp Đẳng Phong - Xã Đẳng Hưng Phước - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Sài Gòn	kế toán		TGI05242		VT	VT	VT		TGI00032
12	Nguyễn Thị Yến	Thu				22	8	1990	Ấp Tân Mỹ - Xã Tân Bình Thạnh - Chợ Gạo - Tiền Giang	Đại học Tiền Giang	Kế toán doanh nghiệp		TGI05277		80.00	70.00	88.00		TGI00067
13	Huỳnh Huyền	Trần				15	2	1994	Châu Thành - Tiền Giang	Đại học Nguyễn Tất Thành	kế toán		TGI05328		52.00	46.00	72.00		TGI00026
14	Phan Nguyễn Quyền	Trang				10	1	1994	Tam Bình - Cai Lậy - Tiền Giang	Đại học công nghiệp thực phẩm TPHCM	kế toán		TGI05338		52.00	36.00	60.00		TGI00012
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			